

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 10 THÁNG 2 NĂM 2023

	VN Index		-0.82%		HNX Index		208.50		-1.14%	
	KLGĐ		GTGD		KLGĐ		GTGD			
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi		
Khớp lệnh	405,865,100	-41.5%	6,671	-70.5%	47,184,733	-52.3%	540	-80.6%		
Thỏa thuận	58,076,739	58.8%	1,490	53.1%	4,056,251	74.3%	222	174.1%		
<b>Tổng cộng</b>	<b>463,941,839</b>	<b>-36.4%</b>	<b>8,161</b>	<b>-65.4%</b>	<b>51,240,984</b>	<b>-49.4%</b>	<b>762</b>	<b>-73.4%</b>		

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

Giao dịch của NĐTNN	
Giá trị mua (tỷ đồng)	1,162.5
Giá trị bán (tỷ đồng)	1,134.6
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	27.9
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	13.9

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
HPG	20,500	-100	-0.5
GEX	13,650	0	0.0
VCB	94,500	1,500	1.6
POW	12,000	0	0.0
MSN	91,200	-600	-0.7

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
KDH	27,500	550	2.0
KBC	22,250	-1,250	-5.3
STB	23,650	-800	-3.3
DXG	11,600	-700	-5.7
VNM	75,900	900	1.2

Top 5 cổ phiếu GTGD (Khớp lệnh)			
Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
STB	23,650	-3.3	390
HPG	20,500	-0.5	324
VPB	17,500	-2.8	234
VND	14,000	-2.8	191
SSI	19,000	-2	183

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất			
Mã	Giá	Thay đổi	
	VND	%	Tỷ VND
BBC	65,000	3,300	5.4
KDC	61,800	3,000	5.1
VCF	237,000	11,000	4.9
HHS	4,290	160	3.9
THI	25,000	900	3.7

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** giảm điểm vào ngày thứ Năm (09/02) khi những lo ngại về các động thái trong tương lai của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) lấn át sự phấn khích xung quanh các báo cáo lợi nhuận mới nhất của doanh nghiệp. Chỉ số Dow Jones lùi 249.13 điểm (-0.73%) xuống 33,699.88 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 36.36 điểm (-0.9%) còn 4,081.50 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite giảm mạnh nhất trong 3 chỉ số, rút 120.94 điểm (tương đương 1.02%) xuống 11,789.58 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** hôm nay hầu hết các thị trường đều giảm điểm. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 86.63 điểm (+0.31%) lên 27,670.98 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai giảm 9.71 điểm (-0.3%) xuống 3,260.67 điểm; chỉ số SZSE Component giảm 71.42 điểm (-0.59%) xuống 11,976.85 điểm. Chỉ số KOSPI của Hàn Quốc giảm 11.79 điểm (-0.48%) xuống 2,469.73 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** hôm nay nối tiếp đà giảm hôm qua với thanh khoản ở mức rất thấp. Ngân hàng hôm nay đóng vai trò trụ đỡ giúp thị trường không giảm quá sâu. VCB (1.6%), LPB (1.08%) là những cổ phiếu đang nâng đỡ ngành và có tác động tích cực nhất tới VN-Index. VNM (+1.2%) cũng là đại diện hiếm hoi của nhóm large cap tăng điểm. Tuy nhiên dòng tiền yếu đã không đủ lực để kéo chỉ số rút ngắn đà giảm. Chốt phiên VN-Index giảm 8.73 điểm (-0.82%) xuống 1,055.3 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 405.8 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 6.7 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 11.17 điểm (-1.05%) xuống 1,048.74 điểm. KLKL đạt 112.8 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 6 mã tăng điểm, 20 mã giảm điểm và 4 mã tham chiếu. VCB, VNM, VHM là những mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 1.7 điểm. VPB, MWG, STB là những mã kéo chỉ số nhiều nhất với -6 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 226.4 triệu cổ phiếu. Trong nhóm 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 2 mã cổ phiếu tăng điểm, 7 mã giảm điểm và 1 mã tham chiếu. Đáng chú ý có HSG tăng 1.05% với KLKL giảm 50%, LPB tăng 1.08% với KLKL tăng 241%; ở chiều ngược lại EIB giảm 6.9% với KLKL tăng 1146%, KBC giảm 5.32% với KLKL tăng 1%.
- HNX-Index** giảm 2.41 điểm (+1.14%) lên 208.5 điểm. IDC, MVB, KSV là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.5 điểm; trong khi KSF, PVS, THD là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -1.2 điểm. UPCOM-Index tăng 0.09 điểm (+0.12%) lên 77.34 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 547 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 9.2 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### Việt Nam xuất khẩu sang khu vực châu Mỹ vượt 8 tỷ USD tháng đầu năm

Theo Bộ Công Thương, trong năm 2022, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các thị trường khu vực châu Mỹ ghi nhận mức tăng trưởng rất tích cực, đạt 153,9 tỷ USD, tăng 10,7% so với năm 2021. Theo số liệu của Bộ Công Thương, trong tháng 1/2023, Việt Nam xuất khẩu sang khu vực châu Mỹ đạt 8,21 tỷ USD và nhập khẩu 1,642 tỷ USD. Như vậy, trong tháng đầu năm 2023, thặng dư thương mại với thị trường này đạt khoảng 6,56 tỷ USD. Mỹ vẫn là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam tại khu vực này. Thống kê cho thấy, trong tháng 1/2023, cả nước xuất khẩu sang Mỹ đạt 7,2 tỷ USD và nhập khẩu khoảng 860 triệu USD. Đứng thứ 2 là thị trường Canada, với mức xuất khẩu sang thị trường này khoảng 360 triệu USD và nhập khẩu khoảng 45 triệu USD trong tháng đầu năm. Đại diện Vụ thị trường châu Âu-châu Mỹ (Bộ Công Thương) cho hay, trong năm 2022, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các thị trường khu vực châu Mỹ ghi nhận mức tăng trưởng rất tích cực, đạt 153,9 tỷ USD, tăng 10,7% so với năm 2021. Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam đạt 128,2 tỷ USD, tăng 12,4% còn nhập khẩu đạt 25,7 tỷ USD, tăng 3%.

### Xuất khẩu thủy sản 'lao dốc' trong tháng 1/2023

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), tháng 1/2023, xuất khẩu thủy sản vẫn tiếp đà giảm sâu theo xu hướng của quý cuối năm trước cộng với dịp trùng vào kỳ nghỉ Tết nguyên đán. Theo đó, ước tháng 1/2023, xuất khẩu thủy sản giảm 31% đạt khoảng 600 triệu USD so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó, xuất khẩu cá tra giảm 50%, xuất khẩu tôm giảm 46%, xuất khẩu cá ngừ giảm 32%, riêng mực, bạch tuộc vẫn giữ được tăng trưởng dương 4% và các loài cá biển khác tăng 6%. Xuất khẩu thủy sản sang các thị trường chính trong tháng 1/2023 đều giảm mạnh, trong đó Hoa Kỳ giảm 56%, Trung Quốc – Hồng Kông giảm 55%, EU giảm 35%... Bức tranh xuất khẩu thủy sản sẽ không thể bừng sáng trở lại ngay trong những tháng đầu năm khi mà nền kinh tế thế giới được dự báo có thể sẽ rơi vào suy thoái trong năm nay. Tuy nhiên, đối với các thị trường tiêu thụ, thủy sản vẫn là mặt hàng thực phẩm thiết yếu và nhu cầu sẽ không thể sụt giảm quá mạnh. Sẽ có điều chỉnh về nhu cầu theo phân khúc sản phẩm.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### Thâm hụt thương mại của Mỹ tăng cao kỷ lục trong năm 2022

Theo Bộ Thương mại Mỹ, thâm hụt thương mại năm 2022 của Mỹ đã tăng lên mức cao kỷ lục là 948,1 tỷ USD (chiếm 3,7% GDP), tăng so với mức 845 tỷ USD (chiếm 3,6% GDP) của năm 2021... Ngày 7/2, Bộ Thương mại Mỹ đã công bố báo cáo cho thấy thâm hụt thương mại của nước này đã gia tăng trong tháng 12/2022 do nhập khẩu tăng trở lại và xuất khẩu hàng hóa giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 10 tháng. Báo cáo cũng cho thấy thâm hụt thương mại của Mỹ trong năm 2022 đã tăng lên mức cao kỷ lục. Thâm hụt thương mại của Mỹ trong tháng 12/2022 đã tăng 10,5% lên mức 67,4 tỷ USD. Trong khi đó, vào tháng 11/2022, thâm hụt thương mại của Mỹ đã giảm 21,1% xuống còn 61 tỷ USD. Khi tính đến lạm phát, thâm hụt thương mại thực tế của Mỹ trong tháng 12/2022 là 98,6 tỷ USD, tăng từ 96,1 tỷ USD trong tháng 11/2022. Tính theo năm, thâm hụt thương mại năm 2022 của Mỹ đã tăng lên mức cao kỷ lục là 948,1 tỷ USD (chiếm 3,7% GDP), tăng so với mức 845 tỷ USD (chiếm 3,6% GDP) của năm 2021.

### Giá dầu: Quyết định mới của EU không tác động tới thị trường châu Á

Tại sàn giao dịch Singapore, giá dầu Brent giao kỳ hạn tăng 16 xu Mỹ, tương đương 0,2%, lên 80,10 USD/thùng, trong khi giá dầu ngọt nhẹ WTI của Mỹ tăng 15 xu Mỹ, tăng 0,2%, lên 73,54 USD/thùng. Giá dầu đi lên vào đầu phiên giao dịch ngày 6/2, sau khi giảm khoảng 8% vào tuần trước, xuống mức thấp nhất trong hơn ba tuần, do lo ngại về triển vọng của các nền kinh tế lớn lẫn át đầu hiệu phục hồi nhu cầu năng lượng tại Trung Quốc, nước nhập khẩu dầu hàng đầu thế giới. Thị trường hầu như không chịu tác động bởi quyết định áp trần giá đối với các sản phẩm dầu mỏ Nga của Liên minh châu Âu (EU) và các đồng minh từ ngày 5/2. Cụ thể, tại sàn giao dịch điện tử Singapore, giá dầu Brent giao kỳ hạn tăng 16 xu Mỹ, tương đương 0,2%, lên 80,10 USD/thùng, trong khi giá dầu ngọt nhẹ WTI của Mỹ tăng 15 xu Mỹ, tăng 0,2%, lên 73,54 USD/thùng.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
VEA	25/09/2022	3-6 tháng	41,500	49,600	52,500	43,300	39,000	-6%	Nắm giữ
HDG	8/1/2023	3-6 tháng	32,700	37,000	40,000	30,100	32,200	-7.3%	Quan sát vùng cắt lỗ
SZC	15/1/2023	3 tháng	28,500	31,300	33,800	27,200	29,200	0.00%	Bán
SSI	29/1/2023	3 tháng	20,000	22,200	24,300	19,400	19,750	-5%	Bán
BSR	5/2/2023	3 tháng	16,000	18,500	20,500	15,000	16,300	1%	Nắm giữ
PHR	13/2/2023	3 tháng	39,800	44,400	50,500	38,200	41,650	N/A	Chờ mua

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay mua ròng 59.59 tỷ đồng, trong đó khối này mua ròng 27.11 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 26.3 tỷ đồng trên sàn HNX, mua ròng 6.18 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là HPG (+43 tỷ), GEX (+28.2 tỷ), VCB (+26.3 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất KDH (-39.6 tỷ), KBC (-37.3 tỷ), STB (-25.5 tỷ). CEO là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 16.3 tỷ đồng, SHS là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -808 triệu đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (10/2/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 6.3 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

### Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 10/2/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
318,118,721			6,253,609		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	97,928,300	2,049,378	EIB	(131,875,307)	(3,362,136)
STB	49,952,400	1,291,124	DGC	(5,821,900)	(343,896)
FUEVFNVD	31,076,500	737,317	DPM	(3,743,000)	(166,206)
SSI	34,274,500	694,974	KDC	(2,564,700)	(157,662)
VIC	8,935,900	508,929	PVT	(7,039,400)	(144,879)
HCM	17,894,900	424,798	DCM	(4,494,800)	(120,049)
VND	25,669,100	401,547	VHM	(2,524,700)	(100,945)
VRE	13,576,300	394,331	BCM	(1,034,700)	(85,529)
CTG	12,517,600	369,869	ST8	(6,421,767)	(79,630)
FUESSVFL	19,119,500	293,807	KDH	(2,697,300)	(74,927)

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -196.3 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm KDH (+17.5 tỷ), EIB (+14.5 tỷ), DXS (+3.3 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm VPB (-19.6 tỷ), HPG (-18.8 tỷ), VNM (-16.4 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (10/2/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 8.5 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm KDH (+312.7 tỷ), VPB (+201.2 tỷ), MBB (+166.7 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm FUEVFNVD (-703 tỷ), E1VFN30 (-684.5 tỷ), FUESSVFL (-311.3 tỷ).

## GIAO DỊCH TUẦN 6/2/2023 – 10/2/2023:

- Trong tuần từ 6/2-10/2 khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -526.4 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm VSC (+108.5 tỷ), KDH (+35.4 tỷ), MWG (+19.3 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm GMD (-200 tỷ), E1VFN30 (-106.7 tỷ), OCB (-64.8 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn là 879 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 6/2/2023-10/2/2023**

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
41,661,180			879,020		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
STB	29,885,200	770,608	VHM	(4,513,600)	(205,289)
HPG	9,535,700	195,517	BCM	(1,145,900)	(95,244)
HCM	3,264,400	78,058	KDH	(3,258,600)	(88,986)
CTG	2,571,300	76,337	DGC	(1,146,200)	(64,433)
GAS	570,100	60,912	DXG	(5,020,800)	(63,639)
SSI	2,915,200	56,625	VIC	(1,004,600)	(52,668)
HDB	2,503,800	45,656	VNM	(661,400)	(48,708)
BVH	839,900	42,017	SHB	(4,281,500)	(43,846)
E1VFN30	2,016,600	37,191	BSR	(2,601,190)	(42,935)
LCG	3,146,800	33,024	KDC	(546,100)	(32,120)

Nguồn: Fin Pro

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Bà Triệu:**

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586